

ATC SERIES



Thông số kỹ thuật Pa lăng xích khí nén dòng ATC

Model	Tải trọng (kg)	Hành trình (m)	Áp suất (MPa/kgf/cm ²)	Tốc độ nâng (m/phút)	Lưu lượng khí (m ³ /phút)	Xích (mm)	Cổ nối khí	Khối lượng (kg)	Nút dừng
ATC-60K	60	2	0.4 (4)	14.0	0.45	4.0×1	Rc 3/8	14.3	–
			0.5 (5)	17.5	0.58				
			0.6 (6)	20.0	0.68				
ATC-60K-5	60	2	0.4 (4)	14.0	0.45	4.0×1	Rc 3/8	14.3	○
			0.5 (5)	17.5	0.58				
			0.6 (6)	20.0	0.68				
ATC-125K	125	2	0.4 (4)	6.5	0.42	4.0×1	Rc 3/8	14.5	–
			0.5 (5)	10.5	0.55				
			0.6 (6)	12.0	0.65				
ATC-125K-5	125	2	0.4 (4)	6.5	0.42	4.0×1	Rc 3/8	14.5	○
			0.5 (5)	10.5	0.55				
			0.6 (6)	12.0	0.65				

Ghi chú: Model có ký hiệu “-5” trang bị sẵn nút dừng khẩn cấp. Tốc độ nâng và lưu lượng khí thay đổi theo áp suất cung cấp.

Liên hệ tư vấn và báo giá

Nhà máy Hải Phòng: Nhà xưởng A1-1, KCN VSIP Hải Phòng, P. Nam Triệu, TP. Hải Phòng

Văn phòng phía Nam: 16 Lô 1-07, KDC Ấp 4, P. Thới Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Hotline: 0817 888 198 · **Email:** sales@fullsharp.com.vn · **Website:** www.fullsharp.com.vn

Thông số có thể thay đổi theo cấu hình đặt hàng. Vui lòng liên hệ FullSharp để được tư vấn chính xác.